

Số: 467/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và nội dung quy trình nội bộ
thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc
chức năng quản lý của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về
kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện
cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định 04 danh mục và nội dung quy trình
nội bộ thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; 03 danh mục TTHC bãi bỏ thuộc
chức năng quản lý của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh có trách nhiệm:

1. Rà soát, cập nhật đăng tải công khai đầy đủ nội dung TTHC được công bố
tại Quyết định này trên Cổng Thông tin Dịch vụ công tỉnh, Trang Thông tin điện tử
của Sở; hướng dẫn UBND cấp xã niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận, giải
quyết theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật quy
trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử, hoàn thiện việc triển khai thực hiện TTHC

trên môi trường điện tử tại hệ thống Cổng Thông tin Dịch vụ công tỉnh và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Thời hạn hoàn thành 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *gww*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên VX;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



gww

Vương Quốc Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BẮC NINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. Danh mục và nội dung quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thực hiện tại cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (1.011606)	- Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) - Thông tư 02/2022/TT-	Một trong các hình thức sau: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; - Trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ban chỉ đạo rà soát, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, Rà soát viên của từng thôn, xóm, khu phố. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	Thời gian giải quyết: Tổ chức thực hiện rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm. Trình tự thực hiện: Bước 1: Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Hoặc nộp hồ sơ trên môi trường điện tử tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ - Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định hoặc: + Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, trực tuyến; + Tạo lập hồ sơ điện tử trên hệ thống; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ:	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
		BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	(DVC phân) một	- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện	+ Từ chối nhận hồ sơ; + Hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ. Đối với hồ sơ hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay trong ngày về bộ phận chuyên môn để giải quyết theo quy định. <i>Thời gian tiếp nhận và chuyển hồ sơ</i> đến bộ phận chuyên môn; Bộ phận chuyên môn báo cáo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà soát theo quy định: 7 ngày. Bước 2: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, xóm, khu phố (viết tắt là thôn) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, lập danh sách hộ gia đình cần rà soát trên cơ sở Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Bước 1 và hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát. <i>Thời gian thực hiện:</i> 03 ngày. Bước 3: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình. <i>Thời gian thực hiện:</i> 30 ngày. Bước 4: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. <i>Thời gian thực hiện:</i> 01 ngày. Bước 5: Niêm yết, thông báo công khai trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
					<p>hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. <i>Thời gian thực hiện:</i> không quá 13 ngày.</p> <p>Bước 6: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.</p> <p>Bước 7: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và ban hành: - Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. - Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.</p> <p>Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã nhận kết quả, thực hiện các quy trình hoàn thiện việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và trả kết quả bản giấy và bản điện tử cho cá nhân theo quy định. <i>Thời gian thực hiện:</i> 01 ngày.</p>	
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo	- Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính	Một trong các hình thức sau: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc	<p>Thời gian giải quyết: 15 ngày. Trình tự thực hiện: Bước 1: Mỗi tháng 01 lần, từ ngày 15 hàng tháng, trên cơ sở các điều kiện theo quy định, hộ đình có Giấy đề nghị rà soát</p>	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
	thường xuyên hằng năm (1.011607)	phù quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) - Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; - Trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ (DVC một phần)	Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ban chỉ đạo rà soát, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, Rà soát viên của từng thôn, xóm, khu phố. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Hồ sơ gửi trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Hoặc nộp hồ sơ trên môi trường điện tử tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ - Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định hoặc: + Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, trực tuyến; + Tạo lập hồ sơ điện tử trên hệ thống; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: + Từ chối nhận hồ sơ; + Hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ. Đối với hồ sơ hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay trong ngày về bộ phận chuyên môn để giải quyết theo quy định. <i>Thời gian tiếp nhận và chuyển hồ sơ</i> đến bộ phận chuyên môn; Bộ phận chuyên môn báo cáo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà soát theo quy định: ½ ngày. Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình. <i>Thời gian thực hiện:</i> 01 ngày. Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
					<p><i>Thời gian thực hiện:</i> ½ ngày.</p> <p>Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.</p> <p><i>Thời gian thực hiện:</i> không quá 12 ngày.</p> <p>Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã nhận kết quả giải quyết, thực hiện các quy trình hoàn thiện việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, trả kết quả bản giấy và bản điện tử cho cá nhân theo quy định.</p> <p><i>Thời gian thực hiện:</i> 01 ngày</p>	
3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo	- Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình	Một trong các hình thức sau: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp	<p>Thời gian giải quyết: 15 ngày.</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1:</p> <p>Mỗi tháng 01 lần, từ ngày 15 hàng tháng, trên cơ sở các</p>	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
	thường xuyên hằng năm (1.011608)	rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) - Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; - Trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ (DVC một phần)	xã. - Cơ quan thực hiện: Ban chỉ đạo rà soát, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, Rà soát viên của từng thôn, xóm, khu phố. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	điều kiện theo quy định, hộ đình có Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Hồ sơ gửi trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Hoặc nộp hồ sơ trên môi trường điện tử tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ - Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định hoặc: + Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, trực tuyến; + Tạo lập hồ sơ điện tử trên hệ thống; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: + Từ chối nhận hồ sơ; + Hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ. Đối với hồ sơ hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay trong ngày về bộ phận chuyên môn để giải quyết theo quy định. <i>Thời gian tiếp nhận và chuyển hồ sơ</i> đến bộ phận chuyên môn; Bộ phận chuyên môn báo cáo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà soát theo quy định: ½ ngày. Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình. <i>Thời gian thực hiện:</i> 01 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
					<p>Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. <i>Thời gian thực hiện:</i> ½ ngày.</p> <p>Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. <i>Thời gian thực hiện:</i> không quá 12 ngày.</p> <p>Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và thu lại Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã nhận kết quả giải quyết, thực hiện các quy trình hoàn thiện việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, trả kết quả bản giấy và bản điện tử cho cá nhân theo quy định. <i>Thời gian thực hiện:</i> 01 ngày</p>	
4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm	- Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính	Một trong các hình thức sau: - Trực tiếp hoặc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận	<p>Thời gian giải quyết: 15 ngày. Trình tự thực hiện: Bước 1:</p>	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
	nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (1.011609)	<p>phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)</p> <p>- Thông tư 02/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Thông tư 07/2021/TT-BLĐTĐ ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	<p>qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>- Trực tuyến tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ (DVC một phần)</p>	<p>và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Ban chỉ đạo rà soát, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, Rà soát viên của từng thôn, xóm, khu phố.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.</p>	<p>Từ ngày 15 hàng tháng, trên cơ sở các điều kiện theo quy định, hộ đình có Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Hồ sơ gửi trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Hoặc nộp hồ sơ trên môi trường điện tử tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, trực tuyến; + Tạo lập hồ sơ điện tử trên hệ thống; <p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ chối nhận hồ sơ; + Hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ. <p>Đối với hồ sơ hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay trong ngày về bộ phận chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p><i>Thời gian tiếp nhận và chuyển hồ sơ</i> đến bộ phận chuyên môn; Bộ phận chuyên môn báo cáo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà soát theo quy định: 01 ngày.</p> <p>Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu thập thông tin, tính điểm của hộ gia đình.</p> <p><i>Thời gian thực hiện:</i> không quá 05 ngày.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí
					<p>Bước 3: Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).</p> <p><i>Thời gian thực hiện:</i> không quá 8 ngày.</p> <p>- Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã nhận kết quả giải quyết, thực hiện các quy trình hoàn thiện việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, trả kết quả bản giấy và bản điện tử cho cá nhân theo quy định.</p> <p><i>Thời gian thực hiện:</i> 01 ngày</p>	

II. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ Lĩnh vực Giảm nghèo

TT	Lĩnh vực / Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH công bố thủ tục hành chính mới bàn hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp xã
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH công bố thủ tục hành chính mới bàn hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp xã
3	Xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH công bố thủ tục hành chính mới bàn hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp xã